

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt
đối với công trình khai thác nước dưới đất theo Giấy phép khai thác
nước dưới đất số 78/GP-UBND ngày 21/10/2024 cấp cho Trung tâm
nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác nước dưới đất số Giấy phép khai thác nước dưới đất số 78/GP-UBND ngày 21/10/2024 cấp cho Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 378/TTr-STNMT ngày 06/12/2024, Công văn số 4738/STNMT-TNN ngày 17/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của Công trình khai thác nước dưới đất đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác nước dưới đất số 78/GP-UBND ngày 21/10/2024 cấp cho Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, cụ thể như sau:

- Tên công trình khai thác: Công trình cấp nước sinh hoạt xã Ea Ô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.
- Nguồn nước khai thác: Nước dưới đất (02 giếng khoan).
- Quy mô công trình khai thác: 250 m³/ngày đêm.
- Vị trí công trình khai thác: Thôn 4, xã Ea Ô, huyện Ea Kar; Tọa độ giếng khoan chi tiết như sau:

Số hiệu giếng	Tọa độ (VN 2000, kinh tuyến trực 108°30', múi chiều 3')		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác		Chiều sâu đặt ống lọc		Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y		giờ /ngày đêm	ngày đêm /năm	Từ (m)	Đến (m)		
LK01	499760	1404980	130	16	365	30	50	49,5	Tầng chứa nước khe nứt- lỗ hổng trong đá phun trào bazan Pliocen - Pleistocen β(n ₂ -qp).
LK02	499599	1404991	120	16	365	30	50	49	

5. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*)

Điều 2. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan:

1. Trách nhiệm của Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn:

a) Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

b) Mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt phải tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước mặt, nước dưới đất theo quy định pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Lắp đặt, cắm biển chỉ dẫn, bảo vệ biển chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình cấp nước sinh hoạt xã Ea Ô; bảo vệ nguồn nước tại Công trình cấp nước sinh hoạt xã Ea Ô do Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn đang trực tiếp khai thác, sử dụng; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình. Trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác thì phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo cáo ngay đến chính quyền địa phương nơi gần nhất để xử lý.

d) Tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân trong phạm vi vùng bảo hộ cùng chung tay bảo vệ nguồn nước bằng cách cách ly các nguồn thải đã xử lý đạt quy chuẩn theo quy định đảm bảo khoảng cách 20m trở lên.

đ) Khi quản lý vận hành công trình khai thác nước dưới đất có phương án bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong quá trình vận hành khai thác.

e) Phối hợp với UBND huyện Ea Kar, UBND xã Ea Ô và các cơ quan liên quan xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo quy định.

g) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực liên quan đến thông tin, số liệu đề xuất phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước trong hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác tài nguyên nước (*đã được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép làm cơ sở phê duyệt*

phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt này).

h) Trong quá trình lập hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng không làm thay đổi nội dung được quy định tại Điều 1 của Quyết định này thì tiếp tục kế thừa kết quả phê duyệt.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh) tổ chức việc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của địa phương theo quy định.

3. Trách nhiệm của UBND huyện Ea Kar :

a) Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, UBND huyện Ea Kar gửi thông báo về kế hoạch xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh trên thực địa đến UBND xã Ea Ô, chủ giấy phép và tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện việc xác định ranh giới phạm vi, vị trí đặt biển chỉ dẫn vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa.

b) Tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa. Sau khi hoàn thành việc xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa, phải gửi thông báo tới Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả hoàn thành.

c) Thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên địa bàn; tiếp nhận thông tin, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên địa bàn theo thẩm quyền.

d) Tổ chức việc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của địa phương theo quy định.

4. Giao Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh) tổ chức việc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của địa phương theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Ea Kar, Giám đốc Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh, Chủ tịch UBND xã Ea Ô, Giám đốc Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (d_6b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn

